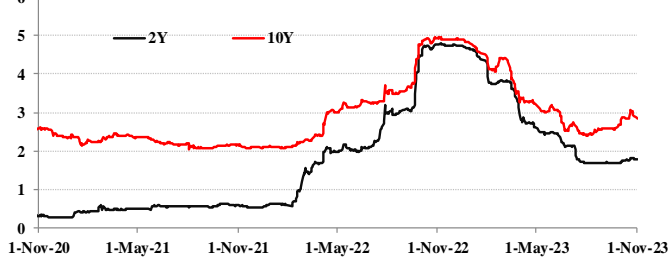

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	1.17	0.32	5.05	-0.01	3Y	1.78	0.000
1W	1.45	0.10	5.15	-0.01	5Y	1.75	-0.037
2W	1.68	0.06	5.26	-0.01	7Y	2.59	-0.035
1M	2.30	-0.05	5.36	0.00	10Y	2.82	-0.048
2M	3.17	0.02	5.46	0.00	15Y	3.03	-0.086
3M	3.45	0.00	5.56	0.00			
6M	4.83	0.05	5.63	0.00			
9M	5.82	-0.08	5.72	0.00			
1Y	6.08	-0.12	5.77	-0.02			

Lợi suất TPCP Việt Nam

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 01/11/2023

Đơn vị: Tỷ đ	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	7,700.00	10,000.00	2,300.00	206,099.00
Tổng				2,300.00	

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

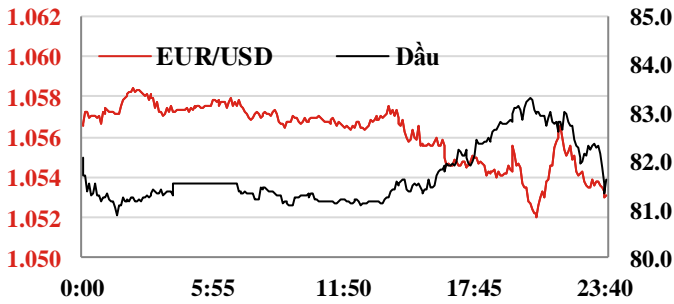
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	1-Nov-23	5	1500	350	1.64%	-0.01%
MOF	1-Nov-23	10	2000	2000	2.45%	0.05%
MOF	1-Nov-23	15	1500	1500	2.68%	0.05%
Tổng			5000	3850		

Chứng khoán ngày 1/11/2023

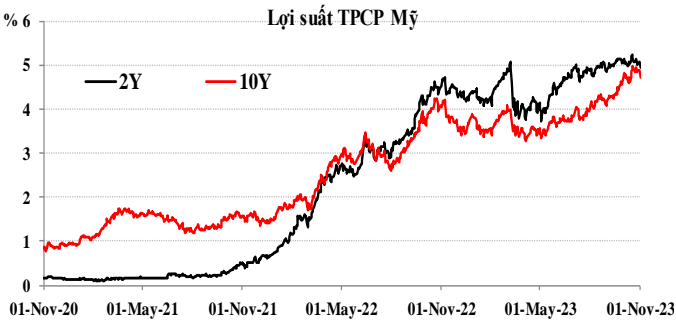
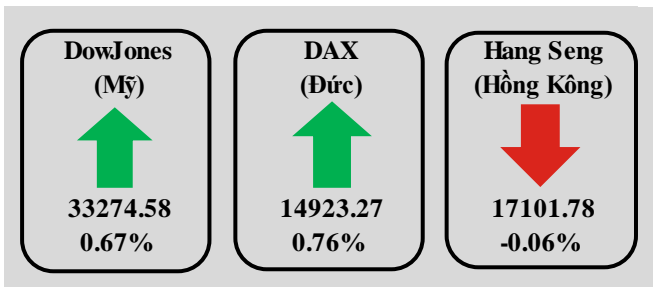
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1039.66	209.65	81.70
%/ngày	1.12%	1.69%	0.95%
%/30/12/2022	3.23%	2.1%	14.0%
KLGD (tr.d.v)	679.89	95.16	33.8
GTGD (tỷ đ)	13064.79	1439.76	435.02
NĐINN mua (tỷ đ)	1767.93	220.84	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	1855.32	19.80	13.93

Tin trong nước ngày 01/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.089 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.243 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.591 VND/USD, tăng 26 đồng so với phiên 31/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi đi ngang ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.550 VND/USD và 24.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/11, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng từ 0,06 – 0,32 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,17%; 1W 1,45%; 2W 1,68% và 1M 2,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,15%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,78%; 5Y 1,75%; 7Y 2,59%; 10Y 2,82%; 15Y 3,03%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 7.700 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 1,50%, có 10.000 tỷ đồng đảo hạn trong phiên 31/10. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.300 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 206.099 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 01/11, KBNN chào thầu 5.000 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 3.850 tỷ đồng, tương đương 77%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 350 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y huy động được toàn bộ 2.000 tỷ đồng chào thầu và kỳ hạn 15Y huy động được toàn bộ 1.500 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,64% (-0,01 đpt), 10Y 2,45% (+0,05 đpt), 15Y 2,68% (+0,05 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán có một phiên hồi phục khi lực cầu gia tăng tốt về cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,47 điểm (+1,12%) lên 1.039,66 điểm; HNX-Index thêm 3,48 điểm (+1,69%) đạt 209,65 điểm; UPCoM-Index tăng 0,76 điểm (+0,95%) lên 81,70 điểm. Thanh khoản thị trường giảm với giá trị giao dịch trên 14.900 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng gần 123 tỷ trên cả 3 sàn.
- Theo Liên bộ Công thương – Tài chính, giá xăng được điều chỉnh tăng từ ngày 01/11.** Cụ thể, giá xăng E5RON92 tăng lên mức 22.614 đồng/lít sau khi tăng thêm 249 đồng/lít, thấp hơn xăng RON95-III 1.315 đồng/lít; xăng RON95-III lên mức 23.929 đồng/lít, sau khi tăng 416 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành; dầu diesel 0.05S có giá 21.940 đồng/lít, giảm 549 đồng/lít; dầu hỏa có giá 22.305 đồng/lít, giảm 448 đồng/lít; dầu mazut 180CST 3.5S có giá 16.240 đồng/kg, giảm 373 đồng/kg.



	1 Nov 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.88	0.21%	0.33%	3.25%
USD/CNY	7.32	0.02%	0.01%	6.09%
USD/EUR	0.95	0.08%	-0.05%	1.27%
USD/JPY	150.95	-0.47%	0.49%	15.13%
USD/KRW	1347.79	-0.32%	-0.34%	6.89%
USD/SGD	1.37	-0.12%	-0.21%	2.10%
USD/TWD	32.39	-0.24%	-0.02%	5.93%
USD/THB	36.17	0.08%	-0.14%	4.51%
USD/VND Trung tâm	24089	0.01%	0.01%	2.02%
USD/VND LNH	24591	0.11%	0.04%	4.44%
USD/VND tự do	24587	-0.06%	0.10%	3.75%
Vàng	1982.15	-0.03%	0.13%	8.65%
Dầu WTI	80.44	-0.72%	-5.80%	0.22%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	19/12/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Fed không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 11, bên cạnh đó nước Mỹ đón một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Trong phiên họp ngày hôm qua, Ủy ban CSTT Liên bang FOMC (thuộc Fed) nhận định kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh trong quý 3 vừa qua, thị trường lao động vẫn mạnh mẽ với tỷ lệ thất nghiệp đang được duy trì ở mức thấp, lạm phát vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, FOMC cho rằng sự thắt chặt điều kiện tín dụng cho các hộ tiêu dùng và doanh nghiệp dường như đang tác động lên hoạt động kinh tế cũng như lạm phát, và mức độ tác động vẫn chưa rõ ràng. Cơ quan này khẳng định tập trung cao độ vào rủi ro lạm phát, nhằm đưa PCE lõi về mức 2,0% trong dài hạn. Theo đó, FOMC quyết định duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,50%, là kỳ họp thứ 2 ngừng tăng lãi suất sau khi đã tăng 11 lần liên tiếp trước đó. FOMC sẽ tiếp tục quan sát các dữ liệu kinh tế và sẵn sàng điều chỉnh quan điểm CSTT cho phù hợp, nếu rủi ro xuất hiện có thể cản trở quá trình đạt được mục tiêu. Liên quan đến kinh tế Mỹ, ISM khảo sát PMI lĩnh vực sản xuất của nước này ở mức 46,7% trong tháng 10, trái với dự báo đi ngang ở mức 49,0% như tháng trước đó. Về thị trường lao động, nước Mỹ tạo ra 9,55 triệu cơ hội việc làm trong tháng 9, tăng nhẹ so với mức 9,50 triệu của tháng 8 và đồng thời cao hơn so với mức 9,34 triệu theo dự báo.

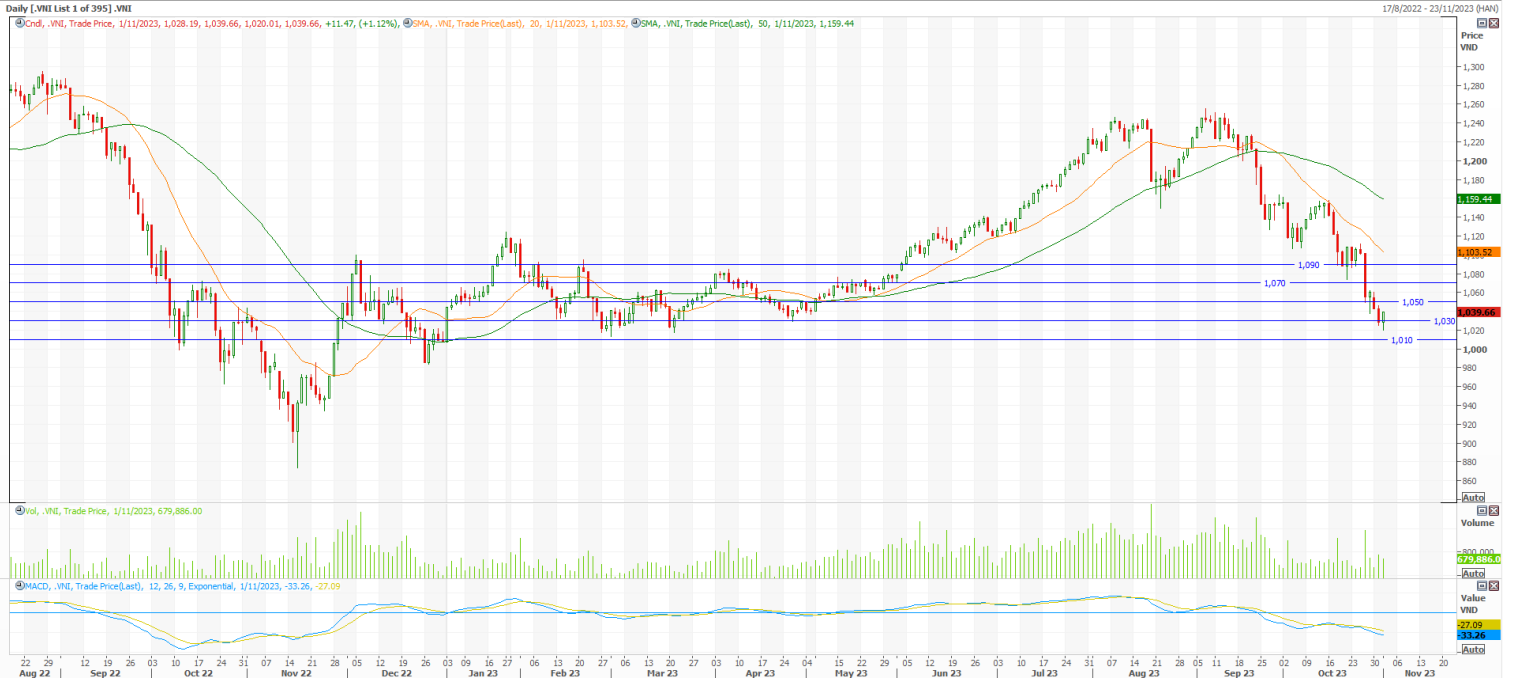
▪ **Lĩnh vực sản xuất tại Trung Quốc suy yếu nhẹ trong tháng 10.** S&P Global khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất tại Trung Quốc ở mức 49,5 điểm trong tháng 10, giảm từ 50,6 điểm của tháng trước đó và trái với dự báo tăng nhẹ lên mức 50,8 điểm. Các doanh nghiệp cho biết đã có sự thu hẹp sản lượng sản xuất trong vòng 2 tháng vừa qua do nhu cầu quốc tế yếu đi, giá trị đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã giảm tháng thứ 4 liên tiếp. Bên cạnh đó, chỉ số nhân công trong tháng 10 cũng tiếp tục suy giảm với tốc độ nhanh hơn diễn biến trong tháng trước đó. Các chuyên gia cho rằng Trung Quốc cần thêm rất nhiều thời gian để phục hồi ổn định sau đại dịch, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường bất động sản đang gây nhiều hệ lụy và kinh tế quốc tế chịu nhiều rủi ro địa chính trị.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
01-11	8:45	**	PMI lĩnh vực sản xuất Trung Quốc T10	49.5	50.8	50.6
01-11	19:15	***	Số việc làm phi nông nghiệp thay đổi tại Mỹ ADP T9	113K	149K	89K
01-11	21:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất T10 ISM Mỹ	46.7	49.0	49.0
01-11	21:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T9	9.55M	9.34M	9.50M
02-11	1:00	***	Lãi suất chính sách Fed		5.5	5.5
02-11	16:00	*	PMI sản xuất chính thức Eurozone T10		43.0	43.0
02-11	19:00	***	LSCS NHTW Anh BOE		5.3	5.3
02-11	19:30	***	Phát biểu của Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey			
02-11	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ 9w		210K	210K

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.039,66 điểm. Thị trường có phiên phục hồi kỹ thuật, tuy nhiên thanh khoản trong phiên hôm qua không quá cao. VN-Index tạm thời kiểm nghiệm thành công ngưỡng 1030 điểm trong ngắn hạn, song vẫn cần thêm dữ liệu của các phiên tiếp theo để kiểm chứng xu hướng đảo chiều có tin cậy hay không.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:
Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn